

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

越南社會主義共和國

獨立-自由-幸福

BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC

Giữa Trường Đại học Vinh và

Công ty TNHH Radiant Opto- Electronics Việt Nam Nghệ An

榮市大學與

瑞儀光電（越南義安）有限公司的

合作協議

Số/No: 07-2024/ ĐHV-ROE

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

根據 2015 年 11 月 24 日越南社會主義共和國民事法；

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

根據 2012 年 6 月 18 日《大學教育法》以及 2018 年 11 月 19 日《大學教育法》的修訂和補充法律；

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

根據 2019 年 12 月 30 日頒佈的第 99/2019/NĐ-CP 號法令，關於修訂和補充《大學教育法》的某些條款的詳細規定和執行指南；

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

根據榮市大學 2021 年 12 月 5 號頒佈的第 06/NQ-HĐT 號決定、關於榮市技術大學之職能、任務和結構規定

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty TNHH RADIANT OPTO-ELECTRONICS Việt Nam Nghệ An;

根據瑞儀光電（越南義安）有限公司的組織和公司經營規章

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nguyện vọng hợp tác giữa Trường Đại học Vinh và Công ty TNHH RADIANT OPTO-ELECTRONICS Việt Nam Nghệ An;

根據榮市大學與瑞儀光電（越南義安）有限公司的職能、職責與合作意願；

Căn cứ khả năng và nhu cầu hợp tác của hai Bên.

根據雙方之合作需求及能力。

Hôm nay, ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chúng tôi gồm:

今天, 2024年8月28日, 在義安省榮市, 榮市大學, 雙方包括:

BÊN A/甲方 : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH/榮市大學**
 Địa chỉ : Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
 地址 : 義安省榮市黎筍路 182 號
 Điện thoại/電話: 0238.3733.666. Fax: 038.3855.269
 Website/網站 : www.vinhuni.edu.vn
 Đại diện : **GS.TS Nguyễn Huy Bằng** Chức vụ: Hiệu trưởng
 代表人 : 阮輝平博士教授 職務: 校長

BÊN B/乙方 : **CÔNG TY TNHH RADIANT OPTO-ELECTRONICS VIỆT NAM
 NGHỆ AN/瑞儀光電(越南義安)有限公司**

Địa chỉ : Số 8, đường số 12, khu công nghiệp VSIP Nghệ An, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
 地址 : 越南義安省興源縣興道社義安 VSIP 工業園區第 12 路 8 號
 Mã số thuế 稅號: 2902182538
 Điện thoại/電話: 0898138596
 Đại diện : Ông **Chang, Wen Hsiang** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.
 代表 : 張紋祥 職務: 副總經理

Hai Bên cùng thống nhất ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác với những nội dung như sau
 雙方討論後一致同意簽訂本合作協定, 其具體內容如下:

Điều 1. Mục tiêu hợp tác

Bản ghi nhớ hợp tác này xác lập các điều kiện chung cho việc hợp tác giữa Trường Đại học Vinh và Công ty TNHH Radiant Opto-Electronics Việt Nam Nghệ An. Quá trình hợp tác dựa trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu hợp tác nhằm thúc đẩy sự phát triển của mỗi Bên và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội.

第一條. 合作目標

這份合作備忘錄確立了榮市大學與瑞儀光電(越南義安)有限公司合作的一般條件。合作過程以發揮合作潛力, 優勢和需求為基礎, 促進各方發展, 為提高社會人力資源培訓品質做出貢獻。

Điều 2. Nguyên tắc hợp tác

第二條. 合作原則

1. Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí và cùng có lợi, cùng phát huy thế mạnh của mỗi Bên.

1. 自願, 平等, 善意, 互利, 發揮各自優勢。

2. Tuân thủ pháp luật, các quy định của Nhà nước trong quá trình triển khai các nội dung hợp tác và các văn bản quản lý nội bộ của 2 bên.

2. 合作內容實施過程中遵守法律與國家規定。

3. Các chương trình hợp tác được cụ thể hóa thành Biên bản ghi nhớ hoặc Hợp đồng chi tiết và được hai Bên thống nhất ký kết để thực hiện.

3. 合作方案具體形成諒解備忘錄或詳細合同，由雙方簽署執行。

Điều 3. Nội dung hợp tác

Trên tinh thần tự nguyện vì sự phát triển chung, hai Bên nhất trí cùng hợp tác với các nội dung cụ thể như sau:

第三條：合作內容

本著志願服務、共同發展的精神，雙方同意進行以下具體合作內容：

1. Tiếp nhận sinh viên tham quan, thực tập, rèn nghề

1. 接受學生參觀、實習、實踐職業技能

- Bên B tạo điều kiện và sẵn sàng tiếp nhận sinh viên các ngành đào tạo phù hợp của Bên A được tham quan, thực tập, thực tế chuyên môn tại các cơ sở trực thuộc Bên B theo thỏa thuận giữa hai Bên tùy từng thời điểm.

- 乙方創造有利條件，依照雙方協議，準備接待甲方相應培訓專業的學生到乙方所屬機構參觀、實習、進行專業實習。

- Hai Bên sẽ cử đầu mối để triển khai hoạt động này trên cơ sở thống nhất về đối tượng, số lượng, công tác tổ chức, quản lý. Trong đó, Bên B có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và nhận xét về ý thức, thái độ, quá trình tham gia các hoạt động thực tập, thực tế chuyên môn của sinh viên tại các cơ sở trực thuộc Bên B.

- 雙方將在就主題、數量、組織管理等達成協議的基礎上，指定具體負責人具體實施本次活動。特別是乙方負責對學生參加乙方所屬設施的實習和專業實踐活動的意識、態度和過程進行指導、管理和評估。

- Trong quá trình tham quan, thực tập, rèn nghề tại Bên B, sinh viên của Bên A và Bên B phải tuân thủ nội quy, quy định của Bên B. Nếu xảy ra bất kỳ vi phạm hay tổn thất nào sinh viên Bên A phải chịu toàn bộ trách nhiệm.

- 在乙方參觀、實習、培訓過程中，甲方和甲方的學生必須遵守乙方的規定制度。如發生任何違規或損失，甲方的學生需承擔全部責任。

2. Tuyển dụng nhân sự, tư vấn và định hướng nghề nghiệp

2. 人員招募、諮詢和職業指導

- Bên B ưu tiên tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp của Bên A phù hợp với nhu cầu tuyển dụng và đáp ứng một hoặc một số các điều kiện sau:

- 乙方優先招聘符合乙方招聘需求并滿足以下一項或多項條件的甲方畢業生:

+ Đã từng được nhận học bổng tài trợ của Bên B;

+ 曾獲得乙方資助的獎學金;

+ Đã từng tham gia quá trình thực tập định hướng, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở trực thuộc Bên B;

+ 參加過乙方所屬機構的迎新實習和畢業實習;

+ Đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn cụ thể mà Bên B yêu cầu.

+ 滿足乙方要求的具體要求和標準。

- Bên A hỗ trợ, tạo điều kiện để Bên B thực hiện truyền thông, thông tin tuyển dụng và thực hiện tuyển dụng những sinh viên và cả những ứng viên ngoài trường phù hợp, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của Bên B.

- 甲方支持並為乙方開展溝通、招募資訊、從校外招募合適的學生和候選人等工作提供支援和創造條件，滿足乙方的招募要求。

- Hằng năm, Bên B theo kế hoạch được Hai Bên thống nhất tài trợ, hỗ trợ Bên A tổ chức các chương trình ngày hội việc làm, hội thảo tư vấn, định hướng, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên Bên A nhằm giúp sinh viên hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của thế giới việc làm và theo thỏa thuận riêng giữa hai Bên tùy từng thời điểm.

- 每年，乙方按照雙方同意確認的方案贊助並支持甲方為甲方學生舉辦招聘會、諮詢研討會、入職培訓、分享職業經驗，幫助學生完善知識、專業和專業技能，滿足職場要求。

3. Nội dung khác

3. 其他內容

- Hai bên thống nhất triển khai các hoạt động Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng trên cơ sở nhu cầu và thế mạnh của mỗi Bên.

- 雙方同意根據各自需求和優勢，進行和部署科學研究、創新和社區服務活動。

- Bên B tham gia góp ý, đánh giá các chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của Bên A đối với các ngành nghề có liên quan.

- 乙方參與對培訓計畫的有效性和甲方相關職業人力資源培訓的品質提出意見和評估。

- Bên A hỗ trợ Bên B quảng bá thương hiệu, sản phẩm trong khả năng, phạm vi của Bên A và theo đúng quy định của pháp luật.

- 甲方支援乙方在甲方能力和範圍內，依照法律規定推廣其品牌和產品。

Điều 4. Phương thức hợp tác

第四條：合作方式

1. Hai Bên cùng nhau tạo điều kiện thuận lợi và thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin kịp thời về các vấn đề liên quan nhằm hỗ trợ và phục vụ nhiệm vụ, kế hoạch, chiến lược phát triển của mỗi Bên.

1. 雙方共同創造有利條件，就有關問題定期提供和及時交換資訊，支援和服務於雙方任務、計劃和發展戰略。

2. Các nội dung, chương trình hợp tác sẽ được hai Bên thống nhất triển khai trong từng giai đoạn, từng thời điểm dựa trên sự bàn bạc, thống nhất và được cụ thể hóa bằng Biên bản ghi nhớ hoặc Hợp đồng hợp tác chi tiết.

2. 合作內容和合作方案由雙方協商一致後確定分階段、各時間實施，並以諒解備忘錄或詳細合作合約形式具體化。

3. Hai Bên nhất trí cử bộ phận đại diện để phối hợp tổ chức thực hiện những nội dung của bản thỏa thuận này, gồm:

3. 雙方同意委派代表協調和組織執行本協議內容，包括：

Bên A: Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp

Địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện: Ông Lê Công Đức; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm.

Email: duclc.dhv@gmail.com Điện thoại: 0902.169.799.

甲方：服務、學生支援和企業關係中心

地址：義安省榮市黎筍路 182 號

負責人：李功德 職務：中心經理

電子郵件：duclc.dhv@gmail.com 手機號碼：0902.169.799.

Bên B: Công ty TNHH Radiant Opto-Electronics Việt Nam - Nghệ An

Địa chỉ: Số 8, đường số 12, khu công nghiệp VSIP Nghệ An, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Đại diện: Ông Lee Szu Liang Chức vụ: Giám đốc Hành chính

Điện thoại: +84-903429695

乙方：瑞儀光電（越南義安）有限公司

地址：越南義安省興源縣興道社義安 VSIP 工業園區第 12 路 8 號。

負責人：李思亮 職務：行政處處長

手機號碼：+84-903429695

4. Bộ phận đại diện có trách nhiệm nghiên cứu, lựa chọn và xây dựng các nội dung hợp tác cụ thể, báo cáo Lãnh đạo các Bên xem xét quyết định; thường xuyên thông tin cho nhau về tình hình thực hiện các nội dung hợp tác; chuẩn bị các nội dung và lịch trình để lãnh đạo các Bên làm việc.

4. 代表部門負責研究、選擇、制定具體合作內容，並提交報告供雙方領導審議決定；定期相互通報合作內容的落實；準備內容並安排排程給雙方領導人進行。

Điều 5. Điều khoản thi hành

第五條. 條款執行

1. Thỏa thuận hợp tác này có hiệu lực trong thời hạn 5 năm kể từ ngày hai Bên ký kết. Trong trường hợp một trong hai Bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì phải trao đổi, bàn bạc và phải được sự đồng ý chấp thuận bằng văn bản của Bên được yêu cầu.

1. 本合作協議自雙方簽署之日起有效期限5年。任何一方要求修改或補充的，必須經被請求方書面討論、討論並同意。

2. Sau khi ký kết thỏa thuận, hai Bên xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, dự án hợp tác cụ thể trên các lĩnh vực theo các nội dung đã ký kết.

2. 協議簽署後，雙方根據簽署內容制定並實施具體領域合作方案和項目。

3. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận nếu có sự sai khác về nghĩa thì ưu tiên sử dụng tiếng Việt.

協議執行過程中，如意義有差異，應優先使用越南語。

4. Khi xảy ra bất đồng, mâu thuẫn liên quan đến các nội dung của Thỏa thuận, hai Bên sẽ cố gắng bàn bạc, thương lượng giải quyết trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Trường hợp không thống nhất được, phải chấm dứt hợp tác thì một trong hai Bên phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản.

4. 當就本協議內容發生分歧或衝突時，雙方將本著友好合作的精神努力討論和協商解決。如有意見分歧而必須終止合作的，任何一方均須以書面通知另一方。

5. Trong trường hợp chấm dứt Thỏa thuận hợp tác, sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ cam kết hoặc thỏa thuận đã được hai Bên thực hiện trước đó.

5. 合作協議終止，不影響雙方先前所作出的任何承諾或協議。

6. Các Bên cam kết bảo mật mọi thông tin, tài liệu (dù là tài liệu bằng văn bản hay dữ liệu điện tử) do Bên kia cung cấp (trừ các thông tin đã được công khai), kể cả sau khi Thỏa thuận này kết thúc. Trường hợp Bên nào tiết lộ thông tin gây thiệt hại cho Bên bị tiết lộ, thì Bên đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho Bên còn lại và theo quy định của pháp luật.

6. 雙方承諾對另一方提供的全部資訊、材料（無論是書面材料還是電子資料）負責保密，即使本協議屆滿後。任何一方洩露資訊給另一方造成損失的，洩露放必須給另一方賠償全部損失並承擔法律規定的相應責任。

Bản thỏa thuận hợp tác chiến lược này gồm 5 điều, 7 trang và được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. Thỏa thuận này được lập song ngữ Trung-Việt, ưu tiên sử dụng tiếng Việt./.

本策略合作協議共 5 條、7 頁，製成等值的 04 (四) 份，雙方各保留 02 (兩) 份執行。本協定語言為中文和越南語，以越南語為準。

ĐẠI DIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
HIỆU TRƯỞNG
榮市大學
校長

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH
RADIANT OPTO-ELECTRONICS
VIỆT NAM NGHỆ AN
瑞儀光電 (越南義安) 有限公司



GS.TS Nguyễn Huy Bằng
阮輝平博士教授



CHANG, WEN HSIANG

